TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2022/QĐST-HNGĐ	*Cầu Ngang, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 186/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Kim Thị Sa Mone Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp C xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn Q, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp L, xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kim Thị Sa Mone Th và anh Huỳnh Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Kim Thị Sa Mone Th và anh Huỳnh Văn Q tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về con chung:* Huỳnh Văn Đ, sinh ngày 17/02/2018 hiện tại anh Q đang nuôi dưỡng. Chị Th và anh Q tự thỏa thuận về quyền nuôi dưỡng con như sau:

Anh Huỳnh Văn Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Huỳnh Văn Đ, sinh ngày 17/02/2018 khi ly hôn.

Chị Kim Thị Sa Mone Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng chị Th và anh Q không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng:* Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị Th và anh Q không tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản riêng:* Chị Kim Thị Sa Mone Th và anh Huỳnh Văn Q xác định thời gian vợ chồng chung sống chị Th có đưa cho anh Q quản lý 02 chỉ vàng 24k loại vàng 99,99% đây là tài sản riêng của chị Th.

Anh Huỳnh Văn Q tự nguyện trả 02 chỉ vàng 24k, loại vàng 99,99% (tại thời điểm hòa giải 01 chỉ vàng 24k loại vàng 99,99% có giá 5.530.000 đồng) tương ứng với số tiền 11.060.000 đồng cho chị Kim Thị Sa Mone Th. Chị Th đồng ý nhận số tiền này.

- *Về thời hạn giao nhận tiền:* Chị Kim Thị Sa Mone Th và anh Huỳnh Văn Q tự nguyện thỏa thuận do cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Về số nợ phải thu, phải trả:* Tại phiên hòa giải chị Th và anh Qkhông tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Kim Thị Sa Mone Th là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã Thạnh Hòa Sơn là xã thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho chị Th được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý. Tại thời điểm hòa giải xã Thạnh Hòa Sơn được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nên chị Kim Thị Sa Mone Th không thuộc diện miễn án phí theo quy định.

Chị Kim Thị Sa Mone Th tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân.

Anh Huỳnh Văn Q tự nguyện chịu 276.500 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà